TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 817/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 13 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 722/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1983; địa chỉ: Đường số M, Khu phố H, phường Q, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp PĐ, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2018 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà H và ông T có một con chung tên Nguyễn Phương V (nữ), sinh ngày 28/8/2005; hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn Bà H người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Phương V; việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Ông T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01, ngày 06 tháng 02 năm 2004 do Ủy ban nhân dân xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre cấp không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Kim H là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Phương V (nữ), sinh ngày 28/8/2005; việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Ông T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0026194 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 7;
- UBND xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre;
- Lưu. (Tk Dương)

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Phơ